

Số: 03/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 14 tháng 08 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN.**

Căn cứ Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 34/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị D, Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn C, xã V, tỉnh Hưng Yên).

Và anh Đặng Xuân H, Sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn C, thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên (nay là thôn C, xã V, tỉnh Hưng Yên).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu Đặng Xuân Đ, sinh ngày 05/8/2011

Cháu Đặng Thanh X, sinh ngày 25/01/2013

Địa chỉ: Thôn C, xã V, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đặng Xuân Đ là chị Nguyễn Thị D (mẹ đẻ cháu).

Người đại diện theo pháp luật của cháu Đặng Thanh X là anh Đặng Xuân H (bố đẻ cháu).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Xuân H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh Hưng Yên ngày 29/10/2010 (nay là UBND xã V, tỉnh Hưng Yên), đây là hôn

nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc bình thường được đến năm 2018 thì nảy sinh rất nhiều mâu thuẫn, bất đồng về lối sống, cách sinh hoạt, ứng xử. Tuy là vợ chồng nhưng rất ít chia sẻ, thấu hiểu hay quan tâm đến nhau nên vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn sự gắn kết. Anh, chị vẫn cùng chung sống với nhau nhưng ly thân do không còn tình cảm, cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc. Vì vậy, chị D và anh H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị D và anh H đã trầm trọng, vợ chồng ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau. Điều đó chứng tỏ anh chị chung sống với nhau không có hạnh phúc, hôn nhân trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu này của anh chị có căn cứ và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị D và anh H.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Xuân H cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu cháu Đặng Xuân Đ, sinh ngày 05/8/2011 và cháu Đặng Thanh X, sinh ngày 25/01/2013.

Nay ly hôn, anh Chị D và anh H cùng thống nhất thỏa thuận:

Chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Xuân Đ; anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Thanh X đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con : Chị D và anh H đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Xét thấy việc thỏa thuận nuôi dưỡng, chăm sóc con chung sau ly hôn của chị D và anh H là tự nguyện, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của mỗi bên, phù hợp với nguyện vọng của con chung và quy định tại điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận sự tự nguyện này.

[3] Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp: Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Xuân H cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị D và anh H thỏa thuận thống nhất để chị D nộp toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật nên sẽ chấp nhận sự thỏa thuận này của anh chị.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Xuân H đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị D và anh H cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đặng Xuân Đ, sinh ngày 05/8/2011 và cháu Đặng Thanh X, sinh ngày 25/01/2013. Nay ly hôn, chị D và anh H thỏa thuận thống nhất: Chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Xuân Đ; anh H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Thanh X đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chị D và anh Đ đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất nông nghiệp: Chị D và anh H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

- **Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức:** Chị Nguyễn Thị D và anh Đặng Xuân H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Hai bên thống nhất thỏa thuận để chị D nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000184 ngày 29/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Chị D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện KSND khu vực 4, tỉnh Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- UBND thị trấn Văn Giang, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên (nay là xã Văn Giang, tỉnh Hưng Yên)- ĐKKH số 64 ngày 29/10/2010;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Hoàng Lâm